S5-GC(50-70)K

Inverter Ba pha Solis

>> Mô hình:

S5-GC50K

S5-GC60K

S5-GC60K-HV

S5-GC70K-HV

Chế độ xem 360°



Hiệu suất

- Hiệu suất tối đa 98,7%
- Dòng điện từng chuỗi lên đến **16A**
- Thiết kế 5/6 MPPT, hỗ trợ thiết kế hệ thống đa hướng
- Chức năng khôi phục PID ban đêm, tăng năng suất tổng thể của hệ thống (tùy chọn)

Thông minh

- Chức năng SVG ban đêm
- Hỗ trợ kiểm soát công suất của hệ thống
- Giám sát chuỗi thông minh, quét đoán đường đặc tính I-V thông minh
- Quét để đăng ký trên SolisCloud, hỗ trợ nâng cấp và điều khiển từ xa

An toàn

- Cấp độ chống ăn mòn IP66, C5
- Quạt làm mát dự phòng thông minh
- Cấu kiện mang thương hiệu uy tín trên toàn cầu nên có tuổi thọ lâu hơn
- Bảo vệ AFCI, chủ động giảm rủi ro hỏa hoạn

Có lợi ích kinh tế

- Hỗ trợ truyền thông GPRS / WiFi với ít dây hơn và giảm chi phí lắp đặt
- Hỗ trợ kết nối loại "Y" ở phía dòng một chiều
- Hỗ trợ truy cập dây nhôm để giảm chi phí
- 10/12 đầu vào chuỗi với công suất lắp đặt cho phép 150% + DC

Bảng thông số

S5-GC(50-70)K

Mô hình	50K	60K	60K-HV	70K-HV
Đầu vào DC				
Điện áp đầu vào tối đa	1100 V			
Điện áp định mức	600 V		720 V	
Điện áp khởi động	195 V			
Dải điện áp MPPT	180-1000 V			
Dòng điện đầu vào tối đa	5*32 A	6*32 A		
Dòng điện ngắn mạch tối đa	5*40 A	6*40 A		
Số lượng MPPT/số chuỗi đầu vào tối đa	5/10	6/12		
Đầu ra AC				
Công suất đầu ra định mức	50 kW	60 kW	60 kW	70 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	55 kVA	66 kVA	66 kVA	77 kVA
Công suất đầu ra tối đa	55 kW	66 kW	66 kW	77 kW
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V		3/PE, 480 V	
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz			
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	76.0 A / 72.2 A	91.2 A / 86.6 A	72.2 A	84.2 A
Dòng điện đầu ra tối đa	83.6 A	100.3 A	79.4 A	92.6 A
Hệ số công suất	>0.99 (-0.8 -> + 0.8)			
Tổng độ méo sóng hài	<3%			
Hiệu suất				
Hiệu suất tối đa	98.7%			
Hiệu suất Châu Âu	98.3%		98.4%	
Bảo vệ				
Bảo vệ ngược cực DC	Có			
Bảo vệ ngắn mạch	Có			
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có			
Bảo vệ chống sét	Loại II DC/Loại II AC			
Giám sát lưới điện	Có			
Bảo vệ chống đảo	Có			
Bảo vệ nhiệt độ	Có			
Giám sát chuỗi	Có			
Quét đường cong I/V	Có			
Tích hợp AFCI (bảo vệ mạch hồ quang DC)	Có [1]			
Tích hợp phục hồi PID	Tùy chọn [2]			
Tích hợp công tắc DC	Tùy chọn			
Thông số chung				
Kích thước (Rộng*Cao*Sâu)	691*578*338 mm			
Trọng lượng	54.5 kg			
Cấu trúc liên kết	Không biến áp			
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	<1 W			
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C			
Độ ẩm tương đối	0-100%			
Bảo vệ xâm nhập	IP66			
Cách thức làm mát	Quạt làm mát dự phòng thông minh			
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m			
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G99, VDE-AR-N 4105 / VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126 / UTE C 15 / VFR:2019, RD 1699 / RD 244 / UNE 206006 / UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC60068, IEC 61683, EN 50530			
Tiêu chuẩn an toàn/EMC	IEC 62109-1/-2, IEC62116 & IEC 61000-6-1/-2/-3/-4			
Đặc trưng				
Kết nối DC	Đầu nối MC4			
Kết nối AC	Thiết bị đầu cuối OT (tối đa 70 mm^2)			
Hiển thị	Màn hình LCD, nút cảm ứng điện dung			
Truyền thông	RS485, USB, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS			

(1) Yêu cầu kích hoạt. (2) Do logic chức năng tương tự, khi chức năng PID-Recovery ban đêm được tích hợp, không thể sử dụng chức năng bù var thời gian ban đêm. Ngoài ra, tùy chọn nối đất âm không khả dụng cho biến tần có chức năng PID-Recovery vào ban đêm.